

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236/2023/HC-PT**
 Ngày 27/7/2023
 V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính
 trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Cường**

ông Đặng Kim Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 55/2023/TLPT-HC ngày 14 tháng 4 năm 2023 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn Á, sinh năm 1928.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trà Thị Thu T (theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/5/2023 tại Văn phòng C1, tỉnh Quảng Ngãi) . Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ (theo văn bản ủy quyền số 794/QĐ-UBND ngày 31/3/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số D đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở: Số E đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Nhật V1 - Phó Giám đốc phụ trách.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân K- Phó giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số E Q, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1938.

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1970.

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1977.

- Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Bà L1 có mặt, bà L, bà C, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm thì ông Nguyễn Chí H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn Á trình bày:

Ông Lê Văn Á và vợ (bà Huỳnh Thị L) là chủ sử dụng thửa đất số 165, tờ bản đồ số 2, diện tích 129m² tại phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là thửa 165). Nguồn gốc thửa 165 là được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P (nay là phường P) xác nhận ngày 29/5/2014 theo giấy xác nhận về quyền sử dụng đất. Năm 2003 và năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi đất để mở rộng Quốc lộ A thì trúng vào thửa 165. Diện tích đất cả hai lần UBND huyện Đ thu hồi của hộ gia đình ông Á là 30,6m² loại đất ONT, diện tích đất còn lại là 98,4m².

Tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có nhận xét: Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Á đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư theo quy định. Đồng thời, căn cứ Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND

ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Á được phép lưu cư tại chỗ.

Tại nhiều buổi tiếp dân do UBND thị xã Đ tổ chức đều thể hiện nhất quán là sẽ cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông Á. Gần đây nhất là UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021, chỉ đạo UBND thị xã Đ là: “Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định pháp luật”. Xuất phát từ thông báo này, UBND thị xã Đ và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành giao trả hồ sơ giải quyết đất tái định cư cho ông Á và theo đó từ chối giải quyết đất tái định cư cho gia đình ông Á. Việc làm này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình ông Á khi mọi chủ trương, chính sách của UBND tỉnh lúc bấy giờ nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư (cụ thể là quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

Một diễn biến khác, ngày 22/10/2021 UBND thị xã Đ có Thông báo số 409/TB-UBND đã từ chối giải quyết đất tái định cư cho một số hộ dân, trong đó có gia đình ông Á và còn hướng dẫn ông Á khởi kiện ra Tòa án. Như vậy, việc không đồng ý giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật.

Do đó, ông Á yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông Á sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình ông Á theo quy định của pháp luật.

- *Tại công văn số 971/UBND ngày 16/5/2022, người bị kiện UBND thị xã Đ trình bày:*

Việc yêu cầu giải quyết tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi kết luận tại Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021. Chủ tịch UBND thị xã Đ có ý kiến và cung cấp hồ sơ, chứng cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nghiên cứu, xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 01/6/2022, 11/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các bà Huỳnh Thị L, Lê Thị L1, Lê Thị Kim C, Lê Thị Thanh N trình bày:*

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Á, ý kiến của ông Á và người đại diện theo ủy quyền của ông Á cũng là ý kiến của các bà.

- *Tại Công văn số 4323/UBND-KTN ngày 29/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày ý kiến:*

Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ). Đồng thời, Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT đã thực hiện quyết toán hoàn thành vào năm 2018 và đưa công trình vào sử dụng.

Hiện nay, quy định về bố trí tái định cư tại khoản 2 Điều 27 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh được thay thế tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, để giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ A đoạn Km 1063+877 – Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở báo cáo của UBND thị xã Đ và đề xuất của các sở, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp để nghe, cho ý kiến giải quyết các tồn tại liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư và đã cho ý kiến kết luận tại điểm d khoản 2 Thông báo 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 liên quan đến nội dung kiến nghị của người dân “Không đồng ý việc giải quyết bố trí đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không đồng ý với đề xuất của UBND thị xã Đ về giải quyết bố trí 09 lô đất tái định cư. Đồng thời giao trách nhiệm cho UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tại công văn số 266/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 29/3/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi trình bày:*

Đối với trường hợp của hộ ông Á liên quan đến Dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Quảng Ngãi đã có báo cáo quá trình thực hiện, kiến nghị giải quyết cụ thể cho UBND thị xã Đ tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020.

- *Tại Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 27/5/2022 và Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 29/8/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường P trình bày:*

Hộ gia đình ông Lê Văn Á là chủ sử dụng đất tại thửa số 520 tờ bản đồ số 07, Bộ địa chính xã P lập năm 1998. Hộ ông Á được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03728 QSDĐ/1109/QĐ-UB (H), số phát hành T 106101, ngày cấp: 12/12/2001.

Đất ông Á đang sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trước năm 1975. Năm 1998, do đặc bản đồ Địa chính xã P thửa đất được mang số hiệu 520, tờ bản đồ số 07, diện tích 355m²; loại đất: Đất ở.

Năm 2000, thực hiện Dự án cải tạo, mở rộng nâng cấp Quốc lộ A lần thứ nhất (Dự án DAB3) diện tích mất do bị thu hồi là 40m². Diện tích còn lại là 315m². Loại đất: Đất ở.

Năm 2001, hộ ông Á được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03728QSDĐ/1109/QĐ-UB (H); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành T 106101; Ngày cấp: 12/12/2001. Tại thửa số 520, tờ bản đồ số 07, Bộ địa chính xã P lập năm 1998; diện tích được công nhận quyền sử dụng đất là: 315m².

Năm 2005, ông Á chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh V2, được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AĐ 259315; ngày cấp: 25/12/2005.

Năm 2005, ông Á chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc T1, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H. 04864, số phát hành AĐ 259412; ngày cấp: 25/12/2005.

Năm 2006, ông Á chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Quang H1. Ông Huỳnh Quang H1 xây dựng nhà ở năm 2006, trực tiếp quản lý sử dụng từ năm 2006 cho đến năm 2011 ông Huỳnh Quang H1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Trần K1 và bà Ngô Thị Ái L2.

Năm 2011, hộ ông Trần K1 được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH. 0012; ngày cấp: 06/06/2011; tại thửa số 735, tờ bản đồ số 07, diện tích thửa đất 81m²; loại đất: Đất ở.

Phần đất còn lại ông Á quản lý sử dụng, đất ở không có ai tranh chấp về quyền sử dụng. Năm 2014, thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A, thửa đất được mang số hiệu 165, tờ bản đồ số 02, do Công ty TNHH Đ đo vẽ. Diện tích đất bị thu hồi là 13,7m², diện tích thửa đất còn lại là: 98,4m². Hộ ông Á bị ảnh hưởng nhà cấp III.A.

Tại công văn số 19/UBND ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân xã P đã lập công văn về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A.

Tại Báo cáo số 39/BC-UBND và Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân xã P đã lập báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A và việc ra quyết định giao đất tái định cư cho các hộ dân.

Thực hiện nội dung Công văn số 1001/TTPTQĐ ngày 04/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, về việc phối hợp giải quyết đối với yêu cầu cấp đất tái định cư của các hộ dân khi thực hiện Dự án Mở rộng nâng cấp Quốc lộ A đoạn qua địa bàn xã P (nay là phường P). Ủy ban nhân dân xã P đã phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tổ chức hai cuộc họp vào ngày 20/12/2019 và cuộc họp ngày 26/12/2019 để rà soát, xác định các đối tượng đủ điều kiện và trả lời, giải thích các vướng mắc các ý kiến của nhân dân về việc cấp đất tái định cư trên địa bàn xã P.

Tại Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2020, Ủy ban nhân dân xã P đã lập báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A và việc ra quyết định giao đất tái định cư cho các hộ dân. Hộ ông Lê Văn Á được Ủy ban nhân dân xã P xác định tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án Quốc lộ A, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn.

Qua kiểm tra, rà soát đối tượng đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ A, có đất bị thu hồi và ảnh hưởng nhà chính đoạn qua địa bàn xã P (nay là phường P). Ủy ban nhân dân phường P báo cáo kết quả các nội dung liên quan như sau: Hộ dân không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P (nay là phường P) có 08 trường, Ủy ban nhân dân phường P đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí tái định cư cho nhân dân, trong đó có trường hợp của hộ ông Lê Văn Á.

Với nội dung vụ án như trên, **tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã Quyết định:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Á về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 15/02/2023, người khởi kiện – ông Lê Văn Á (sau đây gọi là Người khởi kiện) kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện; Người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nghe: Người khởi kiện trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của Người khởi kiện đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình Ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình Ông thì thấy:

[1]. Thửa đất số 520, tờ bản đồ số 07, Bộ địa chính xã P lập năm 1998; diện tích được công nhận quyền sử dụng đất là: 315m² thuộc quyền sử dụng của hộ ông Lê Văn Á (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành T 106101, ngày 12/12/2001 của UBND huyện Đ cấp cho hộ ông Lê Văn Á). Qua nhiều lần chuyển nhượng, diện tích đất còn lại ông Á quản lý sử dụng là đất ở không có ai tranh chấp. Năm 2014, thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A, thửa đất được mang số hiệu 165, tờ bản đồ số 02, do Công ty TNHH

Đ đo vẽ. Diện tích đất bị thu hồi là 13,7m², diện tích thửa đất còn lại là: 98,4m². Hộ ông Á bị ảnh hưởng nhà cấp III.A. Ông Lê Văn Á cho rằng, diện tích thửa đất số 165 của gia đình ông còn lại dưới 100m² và hộ gia đình ông không còn chỗ ở nào khác nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy Q; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ gia đình ông đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư và được phép lưu cư tại chỗ.

[2]. Tại khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013*) quy định: hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 100m² đối với khu vực nông thôn được bố trí tái định cư phải đáp ứng các điều kiện: (1) Không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi; (2) *Người bị thu hồi có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn*. Như vậy, theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 nêu trên, trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 100m² đối với khu vực nông thôn được bố trí tái định cư thì ngoài việc không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì người bị thu hồi đất phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích còn lại để bố trí nơi tái định cư mới.

Như vậy, hộ ông Á muốn được bố trí tái định cư thì làm đơn đề nghị thu hồi luôn diện tích đất còn lại nhưng từ năm 2014 đến nay, hộ gia đình ông Á không làm đơn đề nghị thu hồi luôn diện tích đất còn lại. Tại Biên bản làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ cũng khẳng định hộ ông Á không có đơn đề nghị thu hồi phần diện tích còn lại của thửa đất. Do đó, hộ ông Á không đủ điều kiện để được bố trí tái định cư theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

[3]. Ông Lê Văn Á cho rằng: Theo Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ gia đình ông vừa được phép lưu cư tại chỗ và đủ điều kiện bố trí 01 lô đất tái định cư. Tuy nhiên, tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh có nội dung “Việc cho phép lưu cư đối với các hộ dân sau khi thu hồi đất có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn 100m² và lớn hơn 40m² (theo Thông báo số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Tỉnh ủy và Thông báo số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh) được hướng dẫn cụ thể như sau: Chỉ cho phép lưu

cư và bố trí tái định cư đối với các hộ dân **bị di dời nhà cửa** và có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn 100m² và lớn hơn 40m², trường hợp không tháo dỡ nhà cửa (chỉ bị ảnh hưởng phần sân, trường rào...) thì không được tái định cư”. Trong khi đó, hộ gia đình ông Á chỉ bị ảnh hưởng nhà cấp III.A và không phải di dời nhà cửa nên hộ gia đình ông Á không được tái định cư theo chủ trương chung của tỉnh tại thời điểm năm 2014. Như vậy, để đủ điều kiện bố trí đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ ông Lê Văn Á phải có đơn đề nghị thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và không được lưu cư tại thửa đất bị thu hồi. Tuy nhiên, hộ ông Á không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại để thực hiện dự án, đồng thời hộ gia đình ông Á cũng không bị di dời nhà cửa nên hộ ông Á không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

[4]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Á là có căn cứ; sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[5]. Do bị bác đơn kháng cáo, Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng ông Lê Văn Á là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho ông Lê Văn Á.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Lê Văn Á. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng:điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ T2; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Á về yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư,

cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn Á.

3. Án phí sơ thẩm, Chi phí ủy thác tư pháp được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến